



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 15:2021/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI VỚI KHỞI ĐỘNG TỪ PHÒNG NỔ
SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 15:2021/BCT
National technical regulation on safety explosion-proof
electromagnetic starters used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 15:2021/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 15:2021/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 15:2021/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 15:2021/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI VỚI
KHOẢNG TỪ PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 15:2021/BCT
National technical regulation on safety for explosion-proof
electromagnetic starters used in underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với khởi động từ phòng nổ trong mạng điện xoay chiều ba pha trung tính cách ly sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ (sau đây gọi là khởi động từ phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Khởi động từ phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.5. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.6. Cấp bảo vệ kín;
- 9.1.7. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.8. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.9. Năm sản xuất;
- 9.1.10. Trọng lượng, kg.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Khởi động từ phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn khởi động từ phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng khởi động từ phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm khởi động từ phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm khởi động từ phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với khởi động từ phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, khởi động từ phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng khởi động từ phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh khởi động từ phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu khởi động từ phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 17:2022/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI TỦ PHÂN PHỐI ĐIỆN ÁP 6 KV PHÒNG
NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 17:2022/BCT

***National technical regulation on safety for high voltage 6kV
distribution equipment explosion-proof used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 17:2022/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 17:2022/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 17:2022/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44 /2026/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 17:2022/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI TỦ PHÂN PHỐI
ĐIỆN ÁP 6 KV PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 17:2022/BCT
National technical regulation on safety for high voltage 6kV distribution
equipment explosion-proof used in underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với tủ phân phối điện áp 6 kV phòng nổ trong mạng điện cao áp xoay chiều ba pha trung tính cách ly sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ (sau đây gọi là tủ phân phối 6 kV phòng nổ).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Tủ phân phối 6 kV phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Giới hạn dòng điện cắt, kA;
- 9.1.5. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.6. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.7. Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP);
- 9.1.8. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.9. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.10. Năm sản xuất;
- 9.1.11. Khối lượng, kg.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Tủ phân phối 6 kV phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn tủ phân phối 6 kV phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng tủ phân phối 6 kV phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm tủ phân phối 6 kV phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm tủ phân phối 6 kV phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với tủ phân phối 6 kV phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, tủ phân phối 6 kV phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng tủ phân phối 6 kV phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh tủ phân phối 6 kV phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu tủ phân phối 6 kV phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng B phụ lục B.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 18:2022/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI RƠLE BẢO VỆ RÒ ĐIỆN ĐIỆN ÁP
ĐẾN 1 140 V PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 18:2022/BCT

***National technical regulation on safety for leakage electric current
protective relays voltage up to 1 140 V explosion-proof used in
underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 18:2022/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 18:2022/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 18:2022/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026.

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 18:2022/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI VỚI RO'LE BẢO
VỆ RÒ ĐIỆN ĐIỆN ÁP ĐẾN 1 140 V PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ
HẦM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 18:2022/BCT

***National technical regulation on safety for leakage electric current
protective relays voltage up to 1 140 V explosion-proof used in
underground mine***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với ro'le bảo vệ rò điện điện áp đến 1 140 V phòng nổ trong mạng điện xoay chiều ba pha trung tính cách ly sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ (sau đây gọi là ro'le bảo vệ rò điện phòng nổ).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Ro'le bảo vệ rò điện phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.4. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.5. Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP);
- 9.1.6. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.7. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.8. Năm sản xuất;
- 9.1.9. Khối lượng, kg.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Role bảo vệ rò điện phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn role bảo vệ rò điện phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng role bảo vệ rò điện phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm role bảo vệ rò điện phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm role bảo vệ rò điện phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với role bảo vệ rò điện phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, role bảo vệ rò điện phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng role bảo vệ rò điện phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh role bảo vệ rò điện phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu role bảo vệ rò điện phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý./.

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng B phụ lục B.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 21:2023/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI CÁP ĐIỆN PHÒNG NỔ SỬ DỤNG
TRONG MỎ HÀM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 21:2023/BCT
National technical regulation on safety for electrical cables used in
underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 21:2023/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 21:2023/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 21:2023/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 21:2023/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI CÁP ĐIỆN
PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 21:2023/BCT
National technical regulation on safety for electrical cables used in
underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với cáp điện sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy, nổ và bụi nổ (sau đây gọi là cáp điện phòng nổ).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

10.1. Cáp điện phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 10.1.1. Tên của nhà sản xuất;
- 10.1.2. Mã hiệu;
- 10.1.3. Điện áp, V;
- 10.1.4. Số lõi, tiết diện;
- 10.1.3. Chiều dài, m;
- 10.1.4. Tiêu chuẩn cáp được áp dụng;
- 10.1.5. Năm sản xuất.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 11.

Bổ sung Điều 11a trước Điều 12 như sau:

11a. Quy định về công tác quản lý

11a.1. Quy định về quản lý

Cáp điện phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn cáp điện phòng nổ

được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng cáp điện phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

11a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm cáp điện phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm cáp điện phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

11a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với cáp điện phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

11a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

11a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, cáp điện phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 16 như sau:

16. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng cáp điện phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh cáp điện phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu cáp điện phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 17 như sau:

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 22:2023/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI ĐỘNG CƠ ĐIỆN PHÒNG NỔ SỬ DỤNG
TRONG MỎ HÀM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 22:2023/BCT
National technical regulation on safety for explosion-proof electric
motor used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 22:2023/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 22:2023/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 22:2023/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 22:2023/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI ĐỘNG CƠ
ĐIỆN PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 22:2023/BCT
National technical regulation on safety for explosion-proof electric
motor used in underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với động cơ điện sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy, nổ và bụi nổ (sau đây gọi là động cơ điện phòng nổ).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Bãi bỏ khoản 6 Điều 7.

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Động cơ điện phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Công suất danh định, kW;
- 9.1.5. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.6. Tốc độ quay, vòng/phút;
- 9.1.7. Tổ đấu dây;
- 9.1.8. Cấp cách điện;
- 9.1.9. Chế độ làm việc;
- 9.1.10. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.11. Hệ số công suất;
- 9.1.12. Hiệu suất;
- 9.1.13. Cấp bảo vệ kín của vỏ IP;
- 9.1.14. Số chế tạo;
- 9.1.15. Năm sản xuất;



9.1.16. Khối lượng, kg;

9.1.17. Tên của nhà sản xuất.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Động cơ điện phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn động cơ điện phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng động cơ điện phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm động cơ điện phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm động cơ điện phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với động cơ điện phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, động cơ điện phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 16 như sau:

16. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng động cơ điện phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh động cơ điện phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu động cơ điện phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Bổ sung Điều 17 như sau:

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 23:2024/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI KHỞI ĐỘNG MỀM PHÒNG NỔ ĐIỆN ÁP
ĐẾN 6 KV SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 23:2024/BCT
National technical regulation on safety for explosion-proof soft
starters with voltage up to 6 kV used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 23:2024/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 23:2024/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 23:2024/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 23:2024/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI KHỞI ĐỘNG
MỀM PHÒNG NỔ ĐIỆN ÁP ĐẾN 6 KV SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 23:2024/BCT

National technical regulation on safety for explosion-proof soft starters
with voltage up to 6 kV used in underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6 kV sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy, nổ và bụi nổ (sau đây gọi là khởi động mềm phòng nổ).

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Khởi động mềm phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.5. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.6. Cấp bảo vệ kín;
- 9.1.7. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.8. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.9. Năm sản xuất;
- 9.1.10. Trọng lượng, kg.

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Khởi động mềm phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi

nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn khởi động mềm phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng khởi động mềm phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm khởi động mềm phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm khởi động mềm phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với khởi động mềm phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, khởi động mềm phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng khởi động mềm phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh khởi động mềm phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu khởi động mềm phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C phụ lục C.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 24:2024/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI ĐÈN CHIẾU SÁNG PHÒNG NỔ ĐIỆN ÁP
ĐẾN 220 V SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 24:2024/BCT
National technical regulation on safety for explosion-proof
luminaires with voltage up to 220 V used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 24:2024/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 24:2024/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 23:2024/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 24:2024/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI ĐÈN CHIẾU
SÁNG PHÒNG NỔ ĐIỆN ÁP ĐẾN 220 V SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 24:2024/BCT

*National technical regulation on safety for explosion-proof luminaires
with voltage up to 220 V used in underground mine*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220 V sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy, nổ và bụi nổ (sau đây gọi là đèn chiếu sáng phòng nổ).

Quy chuẩn này không áp dụng đối với đèn chiếu sáng cá nhân sử dụng trong mỏ hầm lò.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Đèn chiếu sáng phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.5. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.6. Cấp bảo vệ kín;
- 9.1.7. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.8. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.9. Năm sản xuất;

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Đèn chiếu sáng phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ

thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn đèn chiếu sáng phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng đèn chiếu sáng phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm đèn chiếu sáng phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm đèn chiếu sáng phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với đèn chiếu sáng phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, đèn chiếu sáng phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Bãi bỏ Điều 11.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng đèn chiếu sáng phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh đèn chiếu sáng phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu đèn chiếu sáng phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.